GD&TĐ - Chi u 26/2, B GD&ĐT công b Quy ch thi THPT Qu c gia v i các n i dung v quy đ nh chung; chu n b cho k thi; đ i t ng và đi u ki n d thi, t ch c đăng ký d thi, trách nhi m c a thí sinh; công tác đ thi; t ch c coi thi; t ch c ch m thi; t ch c phúc kh o và ch m th m đ nh...



M t s n i dung thí sinh c n l u ý trong quy ch chính th c thi THPT qu c gia:

Môn thi

T ch c thi 8 môn: Toán, Ng văn, L ch s , Đ a lí, V t lí, Hóa h c, Sinh h c, Ngo i ng .

1. Đ xét công nh n t t nghi p THPT, thí sinh ph i thi 4 môn, g m 3 môn thi b t bu c là Toán, Ng văn, Ngo i ng và m t môn do thí sinh t ch n trong các môn thi còn l i.

Thí sinh không đ c h c môn Ngo i ng ho c h c trong đi u ki n không đ m b o ch t l ng đ c Giám đ c s GD&ĐT xem xét, quy t đ nh cho phép thí sinh ch n môn thi thay th môn Ngo i ng trong s các môn t ch n.

2. Đ xét công nh n t t nghi p THPT và xét tuy n sinh ĐH, CĐ thí sinh d thi 4 môn quy đ nh t i kho n 1 Đi u này và đăng ký d thi thêm các môn phù h p v i t h p các môn thi đ xét tuy n sinh do tr ng ĐH, CĐ quy đ nh.

3. Đ xét tuy n sinh ĐH, CĐ, thí sinh đã t t nghi p THPT ph i đăng ký d thi các môn thi theo quy đ nh c a tr ng ĐH, CĐ đ i v i ngành đào t o mà thí sinh có nguy n v ng.

Ngày thi, n i dung thi, l ch thi, hình th c thi và th i gian làm bài thi

1. K thi THPT qu c gia đ c t ch c h ng năm. Ngày thi, l ch thi, hình th c thi và th i gian làm bài thi c a m i môn thi đ c quy đ nh trong h ng d n h ng năm c a B GD&ĐT.

2. N i dung thi n m trong ch ng trình THPT, ch y u là ch ng trình l p 12.

C m thi

B GD&ĐT t ch c c m thi, g m:

1. C m thi cho các thí sinh d thi đ xét công nh n t t nghi p THPT và xét tuy n sinh ĐH, CĐ: t ch c thi cho thí sinh c a ít nh t 02 t nh, thành ph tr c thu c Trung ng (g i chung là t nh), do tr ng ĐH ch trì, ph i h p v i s GD&ĐT;

2. C m thi cho các thí sinh d thi đ xét công nh n t t nghi p THPT: t ch c thi t i tr ng ho c liên tr ng ph thông c a t nh, do s GD&ĐT ch trì, ph i h p v i tr ng ĐH.

Đ i t ng và đi u ki n d thi
1. Đ i t ng d thi

a) Ng i đã h c h t ch ng trình THPT trong năm t ch c k thi;

b) Ng i đã h c h t ch ng trình THPT nh ng ch a thi t t nghi p ho c đã thi nh ng ch a t t nghi p nh ng năm tr c; ng i đã t t nghi p THPT; ng i đã t t nghi p trung c p; các đ i t ng khác đ c B GD&ĐT cho phép d thi (g i chung là thí sinh t do).

2. Đi u ki n d thi

a) Các đ i t ng d thi không trong th i gian b k lu t c m thi; đăng ký d thi và n p đ y đ, đúng th t c, đúng th i h n các gi y t và l phí đăng ký d thi theo quy đ nh;

b) Đ i t ng theo quy đ nh t i đi m a kho n 1 Đi u này còn ph i đ m b o các đi u ki n đ c đánh giá, x p lo i l p 12: h nh ki m x p lo i t trung bình tr lên, h c l c không b x p lo i kém. Riêng đ i v i ng i h c GDTX thu c di n không ph i x p lo i h nh ki m và ng i h c theo hình th c t h c có h ng d n thì không yêu c u x p lo i h nh ki m.

c) Thí sinh t do ch a t t nghi p THPT ngoài quy đ nh t i đi m a kho n 2 Đi u này còn ph i đ m b o các đi u ki n:

- Đã t t nghi p trung h c c s (THCS);

- Tr ng h p không đ đi u ki n d thi trong các năm tr c do b x p lo i kém v h c l c l p 12, ph i đăng ký và d k ki m tra cu i năm h c t i tr ng ph thông n i h c l p 12 ho c n i đăng ký d thi m t s môn h c có đi m trung bình d i 5,0, đ m b o khi l y đi m bài ki m tra thay cho đi m trung bình môn h c đ tính l i đi m trung bình c năm đ đi u ki n v h c l c theo quy đ nh t i đi m b kho n 2 Đi u này;

- Tr ng h p không đ đi u ki n d thi trong các năm tr c do b x p lo i y u v h nh ki m l p 12, ph i đ c UBND c p xã n i c trú xác nh n có đ t cách, ph m ch t đ o đ c và nghiêm ch nh ch p hành chính sách, pháp lu t c a Nhà n c, quy đ nh c a đ a ph ng.

3. Hi u tr ng tr ng THPT, Giám đ c Trung tâm GDTX (g i chung là Hi u tr ng tr ng ph thông) ho c n i thí sinh n p Phi u đăng ký d thi t ch c xét duy t h s đăng ký d thi; ch m nh t tr c ngày thi 20 ngày ph i thông báo công khai nh ng tr ng h p không đ đi u ki n d thi theo quy đ nh t i kho n 2 Đi u này.

T ch c đăng ký d thi

1. N i đăng ký d thi

a) Đ i t ng theo quy đ nh t i đi m a kho n 1 Đi u 12 Quy ch này đăng ký d thi t i tr ng ph thông n i h c l p 12;

b) Thí sinh t do đăng ký t i đ a đi m do s GD&ĐT quy đ nh. Đ n v n i thí sinh n p Phi u đăng ký d thi có trách nhi m th c hi n các nhi m v theo quy đ nh t i Đi u 54 Quy ch này.

2. Th t c đăng ký d thi

a) Hi u tr ng tr ng ph thông ho c Th tr ng đ n v n i thí sinh n p Phi u đăng ký d thi ch u trách nhi m h ng d n đăng ký d thi, thu Phi u đăng ký d thi, nh p thông tin thí sinh đăng ký d thi, qu n lý h s đăng ký d thi và chuy n h s , d li u đăng ký d thi cho s GD&ĐT;

b) S GD&ĐT qu n tr d li u đăng ký d thi c a thí sinh và g i d li u v B GDĐT;

c) B GD&ĐT qu n tr d li u đăng ký d thi toàn qu c và chuy n d li u v các H i đ ng thi đ t ch c thi.

3. H s đăng ký d thi đ i v i thí sinh ch a có b ng t t nghi p THPT

a) Đ i v i đ i t ng quy đ nh t i đi m a kho n 1 Đi u 12 Quy ch này:

- 2 Phi u đăng ký d thi gi ng nhau;

- H c b THPT; h c b ho c Phi u ki m tra c a ng i h c theo hình th c t h c đ i v i GDTX (b n sao);

- Các gi y ch ng nh n h p l đ đ c h ng ch đ u tiên, khuy n khích (n u có). Đ đ c h ng ch đ u tiên liên quan đ n n i đăng ký h kh u th ng trú, thí sinh ph i có b n sao S đăng ký h kh u th ng trú;

- 2 nh c 4x6 cm và 2 phong bì đã dán s n tem và ghi rõ đ a ch liên l c c a thí sinh.

b) Thí sinh t do, ngoài các h s quy đ nh t i đi m a kho n 3 Đi u này ph i có thêm:

- Gi y khai sinh (b n sao);

- Gi y xác nh n c a UBND c p xã n i c trú theo n i dung quy đ nh t i đi m c kho n 2 Đi u 12 Quy ch này n u thu c tr ng h p không đ đi u ki n d thi trong các năm tr c do b x p lo i y u v h nh ki m l p 12;

- Gi y xác nh n c a tr ng ph thông n i h c l p 12 ho c n i đăng ký d thi v x p lo i h c l c đ i v i nh ng h c sinh x p lo i kém v h c l c quy đ nh t i đi m c kho n 2 Đi u 12 Quy ch này;

- B ng t t nghi p THCS ho c trung c p (b n sao);

- Gi y xác nh n đi m b o l u (n u có) do Hi u tr ng tr ng ph thông n i thí sinh đã d thi năm tr c xác nh n.

4. H s đăng ký d thi đ i v i thí sinh t do đã t t nghi p THPT:

a) 2 Phi u đăng ký d thi gi ng nhau;

b) B ng t t nghi p THPT ho c trung c p (b n sao);

c) 2 nh c 4x6 cm và 2 phong bì đã dán s n tem và ghi rõ đ a ch liên l c c a thí sinh.

5. H n cu i cùng nh n h s đăng ký d thi: Tr c ngày 30 tháng 4 h ng năm. Khi h t h n n p h s đăng ký d thi, n u phát hi n có nh m l n, sai sót, thí sinh ph i thông báo k p th i cho Hi u tr ng tr ng ph thông ho c Th tr ng đ n v n i đăng ký d thi ho c cho H i đ ng thi

trong ngày làm th t c d thi đ s a ch a, b sung.

Các tr ng h p đ c bi t đ c phép b sung các lo i gi y ch ng nh n đ đ c h ng ch đ u tiên, h ng c ng đi m khuy n khích ph i th c hi n tr c ngày t ch c k thi m i có giá tr .

6. H s xét công nh n t t nghi p THPT đ c thí sinh hoàn thi n và n p t i n i đăng ký d thi theo quy đ nh trong h ng d n h ng năm c a B GD&ĐT.

Yêu c u đ i v i đ thi

1. Đ thi c a k thi THPT qu c gia ph i đ t các yêu c u d i đây:

a) N i dung đ thi đáp ng quy đ nh t i kho n 2 Đi u 4 Quy ch này;

b) Đ m b o phân lo i đ c trình đ c a thí sinh, v a đáp ng yêu c u c b n (đ t t nghi p THPT) và yêu c u nâng cao (đ tuy n sinh ĐH, CĐ);

c) Đ m b o tính chính xác, khoa h c và tính s ph m. L i văn, câu ch ph i rõ ràng;

d) Đ thi t lu n ph i ghi rõ s đi m c a m i câu h i; đi m c a bài thi t lu n và bài thi tr c nghi m đ c quy v thang đi m 10;

đ) Đ thi ph i ghi rõ có m y trang (đ i v i đ thi có t 02 trang tr lên) và có ch "H T" t i đi m k t thúc đ .

2. Trong m t k thi, m i môn thi có đ thi chính th c và đ thi d b v i m c đ t ng đ ng;

m i đ thi có h ng d n ch m, đáp án kèm theo.

H i đ ng ra đ thi

1. B tr ng B GD&ĐT quy t đ nh thành l p H i đ ng ra đ thi k thi THPT qu c gia (g i t t là H i đ ng ra đ thi).

2. Thành ph n H i đ ng ra đ thi

a) Ch t ch H i đ ng: Lãnh đ o C c KTKĐCLGD;

b) Phó Ch t ch H i đ ng: Phó C c tr ng C c KTKĐCLGD, lãnh đ o các đ n v khác thu c B GD&ĐT và lãnh đ o Phòng Kh o thí thu c C c KTKĐCLGD;

c) y viên, th ký: Cán b , công ch c các đ n v thu c B GDĐT; trong đó, y viên th ng tr c là lãnh đ o Phòng Kh o thí thu c C c KTKĐCLGD;

d) Các cán b so n th o đ thi và ph n bi n đ thi là gi ng viên các tr ng ĐH, CĐ, nghiên c u viên các vi n nghiên c u, giáo viên tr ng ph thông. M i môn thi có m t t ra đ thi g m Tr ng môn đ thi và các cán b so n th o đ thi;

đ) L c l ng b o v : Cán b do B Công an và B GD&ĐT đi u đ ng.

Nh ng ng i có ng i thân d thi trong năm t ch c thi không đ c tham gia H i đ ng ra đ thi.

Làm th t c d thi cho thí sinh

1. Căn c d li u thí sinh đăng ký d thi t i c m thi, Ban Th ký H i đ ng thi hoàn thành danh sách thí sinh (k c Danh sách nh c a thí sinh) c a t ng phòng thi; làm Th d thi; xác đ nh đ a đi m làm th t c d thi cho thí sinh.

2. Trong ngày làm th t c d thi, theo đúng l ch đã công b , Tr ng đi m thi phân công cán b h ng d n thí sinh làm th t c d thi ph bi n quy ch thi; ghi xác nh n nh ng sai sót v h , tên, đ i t ng, h kh u th ng trú, khu v c c a thí sinh và chuy n nh ng thông tin này cho Ban Th ký H i đ ng thi xem xét, c p nh t vào ph n m m qu n lý thi.

Ch m bài thi t lu n

Ch m thi theo h ng d n ch m, đáp án, thang đi m c a B GDĐT. Bài thi đ c ch m theo thang đi m 10, l y đ n 0,25; không quy tròn đi m.

Mi n thi các môn trong xét công nh n t t nghi p THPT

1. Mi n thi môn ngo i ng

a) Đ i t ng mi n thi

- Là thành viên đ i tuy n qu c gia d thi Olympic qu c t môn Ngo i ng theo Quy t đ nh c a B tr ng B GDĐT.

- Có m t trong các ch ng ch theo quy đ nh c a B GD&ĐT.

b) Thí sinh đ c mi n thi môn Ngo i ng đ c tính 10 đi m cho môn này đ xét công nh n t t

nghi p THPT.

c) Thí sinh không s d ng quy n đ c mi n thi môn Ngo i ng thì ph i d thi và xét công nh n t t nghi p THPT nh thí sinh không đ c mi n thi.

d) Hi u tr ng tr ng ĐH, CĐ quy t đ nh vi c s d ng hay không s d ng k t qu mi n thi môn ngo i ng trong k thi THPT qu c gia đ tuy n sinh.

2. Mi n thi c 4 môn thi trong xét t t nghi p THPT

a) Đ i t ng

- Ng i khuy t t t đ c bi t n ng và ng i khuy t t t n ng theo quy đ nh t i kho n 1, kho n 2 Đi u 3 Ngh đ nh s 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 c a Chính ph ;

- Ng i ho t đ ng kháng chi n b nhi m ch t đ c hóa h c suy gi m kh năng lao đ ng t 61% tr lên;

- Con đ c a ng i ho t đ ng kháng chi n b nhi m ch t đ c hóa h c, b n thân b suy gi m kh năng lao đ ng t 61% tr lên.

b) Đi u ki n

- Đ i v i ng i khuy t t t h c theo ch ng trình giáo d c chung:

+ H c h t ch ng trình THPT; đ đi u ki n d thi theo quy đ nh t i kho n 2 Đi u 12 Quy ch

này;

+ Có gi y xác nh n khuy t t t do c quan có th m quy n c p.

- Đ i v i ng i khuy t t t không đáp ng đ c ch ng trình giáo d c chung:

+ Đ c Hi u tr ng tr ng ph thông n i đăng ký h c t p xác nh n k t qu th c hi n K ho ch giáo d c cá nhân t ng năm c p THPT;

+ Có gi y xác nh n khuy t t t do c quan có th m quy n c p.

- Đ i v i ng i ho t đ ng kháng chi n, con đ c a ng i ho t đ ng kháng chi n b nhi m ch t đ c hóa h c:

+ H c h t ch ng trình THPT; đ đi u ki n d thi theo quy đ nh t i kho n 2 Đi u 12 Quy ch này;

+ Có gi y xác nh n b nhi m ch t đ c hóa h c và b suy gi m kh năng lao đ ng t 61% tr lên do c quan có th m quy n c p.

Mi n thi t c các môn c a k thi THPT qu c gia

1. Ng i đã tham gia k thi ch n đ i tuy n qu c gia d thi Olympic qu c t ho c Olympic khu v c các môn văn hoá đ c mi n thi t c các môn c a k thi THPT qu c gia n u đáp ng các đi u ki n sau:

a) Đ c tri u t p vào h c k 2 l p 12;

b) X p lo i c năm l p 12: h nh ki m lo i t t, h c l c t lo i khá tr lên;

c) Có tên trong danh sách mi n thi c a B GD&ĐT.

2. Ng i trong đ i tuy n tham gia các cu c thi Olympic qu c t ho c khu v c v khoa h c k thu t, th d c th thao, văn hoá văn ngh đ c mi n thi t t c các môn c a k thi THPT qu c gia n u đáp ng các đi u ki n sau:

a) Đ c tri u t p vào h c k 2 l p 12;

b) X p lo i c năm l p 12: h nh ki m và h c l c t lo i trung bình tr lên;

c) Có tên trong công văn đ ngh mi n thi và xác nh n tham d t p hu n và d thi đúng quy đ nh c a c quan tuy n ch n g i đ n s GD&ĐT tr c ngày thi THPT qu c gia.

Đ c cách t t nghi p THPT

1. Đ i t ng và đi u ki n:

Ng i h c thu c các đ i t ng quy đ nh t i Đi u 12 Quy ch này n u đ đi u ki n d thi đ c xét đ c cách t t nghi p THPT trong các tr ng h p sau:

a) B tai n n, b m ho c có vi c đ t xu t đ c bi t, không quá 10 ngày tr c ngày thi ho c ngay trong bu i thi đ u tiên, không th d thi.

- Đi u ki n: x p lo i v h c l c và h nh ki m c năm l p 12 đ u t khá tr lên;

- H s :

+ H s nh p vi n, ra vi n do b nh vi n t c p huy n tr lên c p (n u b tai n n, b m) ho c xác nh n c a UBND c p xã n i c trú (n u có vi c đ t xu t đ c bi t);

+ Biên b n đ ngh xét đ c cách t t nghi p c a tr ng ph thông n i đăng ký d thi.

b) B tai n n, b m hay có vi c đ t xu t đ c bi t sau khi đã thi ít nh t m t môn và không th ti p t c d thi ho c sau khi b tai n n, b m hay có vi c đ t xu t đ c bi t t nguy n d thi s môn thi còn l i.

- Đi u ki n:

+ Đi m bài thi c a nh ng môn đã thi đ xét công nh n t t nghi p đ u đ t t 5,0 tr lên;

+ X p lo i l p 12: h c l c t trung bình tr lên, h nh ki m t khá tr lên.

- H s :

+ Đ n đ ngh xét đ c cách c a thí sinh;

+ H s nh p vi n, ra vi n c a b nh vi n t c p huy n tr lên (n u b tai n n, b m) ho c xác

nh n c a UBND c p xã n i c trú (n u có vi c đ t xu t đ c bi t).

2. Th t c:

a) Ch m nh t 7 ngày sau bu i thi cu i cùng c a k thi, thí sinh ph i n p h s đ c cách cho Th tr ng đ n v n i thí sinh đăng ký d thi. Th tr ng đ n v n i thí sinh đăng ký d thi ch u trách nhi m thu nh n và chuy n giao h s đ c cách cho s GDĐT;

b) H i đ ng xét công nh n t t nghi p THPT xem xét, quy t đ nh đ c cách cho thí sinh căn c h s và các quy đ nh t i kho n 1 Đi u này.

B o l u đi m thi

1. Đi m thi đ c b o l u nh sau:

Thí sinh d thi đ các môn quy đ nh trong k thi năm tr c nh ng ch a t t nghi p THPT và không b k lu t hu k t qu thi thì đ c b o l u đi m thi c a các môn thi đ t t 5,0 đi m tr lên trong k thi t ch c năm ti p ngay sau đó đ xét công nh n t t nghi p THPT.

2. Thí sinh không s d ng đi m b o l u thì ph i thi t t c các môn đã đăng ký đ xét công nh n t t nghi p THPT nh thí sinh không có đi m b o l u.

3. Hi u tr ng tr ng ĐH, CĐ quy t đ nh vi c có s d ng hay không s d ng đi m b o l u trong k thi THPT qu c gia đ tuy n sinh.

Đi m u tiên, khuy n khích

1. Đi m u tiên

Đi m u tiên đ xét công nh n t t nghi p THPT đ c tính theo 3 di n (Di n 1, Di n 2, Di n 3); trong đó, thí sinh Di n 2, Di n 3 đ c c ng đi m u tiên nh sau:

a) Di n 2: c ng 0,25 đi m đ i v i thí sinh thu c m t trong nh ng đ i t ng sau:

- Th ng binh, b nh binh, ng i h ng chính sách nh th ng binh, b nh binh b suy gi m kh năng lao đ ng d i 81% (đ i v i GDTX);

- Con c a th ng binh, b nh binh, ng i đ c h ng chính sách nh th ng binh, b nh binh b suy gi m kh năng lao đ ng d i 81%; Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao đ ng; con c a Bà m Vi t Nam anh hùng; con c a Anh hùng l c l ng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao đ ng;

- Ng i dân t c thi u s ;

- Ng i Kinh, ng i n c ngoài c trú t i Vi t Nam có h kh u th ng trú t 3 năm tr lên (tính đ n ngày t ch c k thi) x đ c bi t khó khăn, xã biên gi i, xã an toàn khu thu c di n đ u t c a ch ng trình 135; x đ c bi t khó khăn vùng bãi ngang ven bi n và h i đ o theo quy đ nh hi n hành c a Th t ng Chính ph ; thôn đ c bi t khó khăn, xã khu v c I, II, III thu c vùng dân t c và mi n núi theo quy đ nh hi n hành c a y ban Dân t c, h c t i các tr ng ph thông không n m trên đ a bàn các qu n n i thành c a các thành ph tr c thu c Trung ng ít nh t 2 ph n 3 th i gian h c c p THPT;

- Ng i b nhi m ch t đ c màu da cam; con c a ng i b nhi m ch t đ c màu da cam; con c a ng i ho t đ ng kháng chi n b nhi m ch t đ c hóa h c; ng i đ c c quan có th m quy n công nh n b d d ng, d t t, suy gi m kh năng t l c trong sinh ho t ho c lao đ ng do h u qu c a ch t đ c hoá h c;

- Con c a ng i ho t đ ng cách m ng tr c T ng kh i nghĩa 19 tháng 8 năm 1945 (đ i v i GDTX);
- Có tu i đ i t 35 tr lên, tính đ n ngày thi (đ i v i GDTX).
b) Di n 3: c ng 0,5 đi m đ i v i thí sinh thu c m t trong nh ng đ i t ng sau:

- Ng i dân t c thi u s , b n thân có h kh u th ng trú xã đ c bi t khó khăn, xã biên gi i, xã an toàn khu thu c di n đ u t c a ch ng trình 135; xã đ c bi t khó khăn vùng bãi ngang ven bi n và h i đ o theo quy đ nh hi n hành c a Th t ng Chính ph ; thôn đ c bi t khó khăn, xã khu v c I, II, III thu c vùng dân t c và mi n núi theo quy đ nh hi n hành c a y ban Dân t c, đang h c t i các tr ng ph thông dân t c n i trú ho c các tr ng ph thông không n m trên đ a bàn các qu n n i thành c a các thành ph tr c thu c Trung ng;

- Th ng binh, b nh binh, ng i h ng chính sách nh th ng binh, b nh binh b suy gi m kh năng lao đ ng t 81% tr lên (đ i v i GDTX);

- Con c a li t sĩ; con c a th ng binh, b nh binh, ng i đ c h ng chính sách nh th ng binh, b nh binh b suy gi m kh năng lao đ ng t 81% tr lên.

c) Thí sinh có nhi u tiêu chu n u tiên ch đ c h ng theo tiêu chu n u tiên cao nh t. Nh ng tr ng h p đ c bi t s do B tr ng B GDĐT xem xét, quy t đ nh.

2. Đi m khuy n khích

Ng i h c tham gia các cu c thi và các ho t đ ng d i đây đ c c ng đi m khuy n khích đ xét công nh n t t nghi p THPT v i m c đi m nh sau:

a) Đo t gi i cá nhân trong k thi ch n h c sinh gi i các môn văn hoá l p 12:

- Đo t gi i nh t, nhì, ba trong k thi qu c gia ho c gi i nh t c p t nh: c ng 2,0 đi m;

- Gi i khuy n khích trong k thi qu c gia ho c gi i nhì c p t nh: c ng 1,5 đi m;

- Gi i ba c p t nh: c ng 1,0 đi m.

b) Đo t gi i cá nhân và đ ng đ i trong các k thi thí nghi m th c hành môn V t lí, Hoá h c, Sinh h c; thi văn ngh ; th d c th thao; h i thao giáo d c qu c phòng; cu c thi khoa h c k thu t; vi t th qu c t do ngành Giáo d c ph i h p v i các ngành chuyên môn t c p t nh tr lên t ch c c p THPT:

- Gi i cá nhân:

+ Đo t gi i nh t, nhì, ba qu c gia ho c gi i nh t c p t nh ho c Huy ch ng Vàng: c ng 2,0 đi m;

+ Gi i khuy n khích qu c gia ho c gi i nhì c p t nh ho c Huy ch ng B c: c ng 1,5 đi m;

+ Huy ch ng Đ ng: c ng 1,0 đi m;

- Gi i đ ng đ i:

+ Ch c ng đi m đ i v i gi i qu c gia;

+ S l ng c u th , v n đ ng viên, di n viên c a gi i đ ng đ i t 02 đ n 22 ng i theo quy đ nh c th c a Ban T ch c t ng gi i;

+ M c đi m khuy n khích đ c c ng cho các cá nhân trong gi i đ ng đ i đ c th c hi n nh đ i v i gi i cá nhân quy đ nh t i đi m này;

- Nh ng ng i h c đo t nhi u gi i khác nhau trong nhi u cu c thi ch đ c h ng m t m c c ng đi m c a lo i gi i cao nh t.

c) H c sinh giáo d c THPT, h c viên GDTX trong di n x p lo i h nh ki m có gi y ch ng nh n ngh do s GDĐT ho c các c s giáo d c đào t o và d y ngh do ngành Giáo d c c p trong th i gian h c THPT, đ c c ng đi m khuy n khích căn c vào x p lo i ghi trong ch ng nh n nh sau:

- Lo i gi i: c ng 2,0 đi m;

- Lo i khá: c ng 1,5 đi m;

- Lo i trung bình: c ng 1,0 đi m.

d) H c viên GDTX có ch ng ch ngo i ng ho c tin h c đ c c p theo quy đ nh c a B Giáo d c và Đào t o trong th i gian h c THPT: c ng 1,0 đi m đ i v i m i lo i ch ng ch .

đ) N u thí sinh đ ng th i có nhi u lo i gi y ch ng nh n đ đ c c ng đi m khuy n khích theo quy đ nh t i kho n 2 Đi u này cũng ch đ c h ng m c đi m c ng thêm nhi u nh t là 4,0 đi m.

e) Đi m khuy n khích quy đ nh t i các đi m a, đi m b và đi m c kho n 2 Đi u này đ c b o l u trong toàn c p h c và đ c c ng vào đi m bài thi đ xét công nh n t t nghi p cho thí sinh.

Đi m xét t t nghi p THPT

1. Đi m xét t t nghi p (ĐXTN): g m đi m 4 bài thi thí sinh đăng ký đ xét công nh n t t nghi p, đi m u tiên, khuy n khích (n u có) và đi m trung bình c năm l p 12; đ c tính theo công th c sau:

$$\text{ĐXTN} = \frac{\frac{\text{Tổng điểm 4 bài thi + Tổng điểm khuyến khích (nếu có)}}{4} + \text{Điểm trung bình cả năm lớp 12}}{2} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

2. Đi m xét t t nghi p đ c l y đ n hai ch s th p phân, do ph n m m máy vi tính t đ ng th c hi n.

Công nh n t t nghi p THPT

Nh ng thí sinh đ đi u ki n d thi, không b k lu t t m c hu bài thi tr lên, t t c các bài thi đ u đ t trên 1,0 đi m và có ĐXTN t 5,0 đi m tr lên đ c công nh n t t nghi p THPT.

Duy t công nh n t t nghi p THPT

1. H s duy t công nh n t t nghi p THPT bao g m:

a) B ng ghi thông tin xét công nh n t t nghi p THPT;

b) Danh sách thí sinh đ c đ ngh công nh n t t nghi p;

c) Danh sách và h s thí sinh đ c đ c cách t t nghi p, mi n thi, đ c t t nghi p do phúc kh o ho c gi i quy t khi u n i v h s thi;

d) Đĩa CD ch a d li u thi;

đ) Nh ng biên b n liên quan;

e) Các lo i h s khác theo h ng d n h ng năm c a B GD&ĐT.

2. Trình t duy t công nh n t t nghi p

a) Giám đ c s GD&ĐT duy t công nh n t t nghi p và ch u trách nhi m tr c B GD&ĐT v k t qu công nh n t t nghi p c a t nh mình;

b) Sau khi báo cáo B GD&ĐT, Giám đ c s GD&ĐT công b k t qu công nh n t t nghi p và thông báo cho các tr ng ph thông đ niêm y t danh sách t t nghi p và c p Gi y ch ng nh n t t nghi p t m th i cho thí sinh;

c) Gi y ch ng nh n t t nghi p t m th i do Hi u tr ng tr ng ph thông ký và có giá tr đ n khi đ c c p B ng t t nghi p THPT chính th c;

d) Các s GD&ĐT g i Danh sách thí sinh đ c công nh n t t nghi p THPT v B GD&ĐT ngay sau khi k t thúc k thi đ qu n lý, theo dõi.